

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

淨土大經解演義

**Tập 492****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 12.07.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 610, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Kim Cực Lạc chư Bồ Tát, cụ Văn Thù đại sĩ chi trí đức, liễu liễu kiến tự tánh, cố vi tối thắng phước điền. Kham thọ nhất thiết nhân thiên chi cúng dường”.

Đoạn kinh văn này nói đến phước điền, con người sống trên thế gian này, không thể không có phước báo, phước báo từ đâu mà có? Do tu mà có, vì sao do tu mà có? Vì nhân của nó là tánh đức, nó vốn có trong tự tánh, mê mất tự tánh nó sẽ mất đi. Thế nên phải giác ngộ, giác ngộ là tìm lại được tánh đức, chính là như vậy.

Con người không thể không có trí tuệ, trí tuệ và phước đức đều là sẵn có trong tự tánh, các bậc tổ tông biết được từ rất lâu. Nên trong Luận Ngữ ghi chép, tôi tin rằng không phải Khổng tử nói. Khổng tử là thánh nhân, tuyệt đối không vọng ngữ, ông nói thái độ học vấn trong đời này của mình là: “Thuật mà bất tác, tín nhi háo cổ”. Hai câu này nói rất hay, thánh nhân làm gương cho chúng ta. Thuật nhi bất tác là nói rõ, trong đời này của ông không có sáng tạo, không có phát minh, là một người rất bình thường. Những gì ông học được, tu được, dạy người và truyền cho hậu thế, toàn là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, ông chỉ thuật lại mà thôi, tức là không có sáng tác phát minh. Đối với cổ nhân “tín nhi háo cổ”, những gì thánh hiền truyền lại ông đều tin không chút hoài nghi, y giáo phụng hành, mà còn vô cùng hoan hỷ. Đây là đức lớn để trở thành thánh nhân trong đời của Phu tử.

Con người bây giờ đều thích sáng tạo cái mới, có thể sáng tạo ra cái mới chẳng? Được, sáng tạo những thứ gì? Những điều kỳ lạ cổ quái trái với tánh đức. Kết quả của nó là khiến thế giới động loạn, khiến địa cầu

trở thành như vậy. Phải chăng trí tuệ năng lực của thánh nhân không bằng chúng ta? Không phải, họ rất thông minh.

30 năm gần đây, không dài, các nhà khoa học cận đại, đặc biệt là các nhà khoa học nghiên cứu lượng tử, nghiên cứu vũ trụ. Chúng ta đọc luận văn của họ, những gì họ phát hiện được người xưa hoàn toàn hiểu, cũng từng nói đến, trong kinh Phật nói càng tường tận. Chúng ta phải nghĩ vì sao họ biết? Sẽ không thể không thừa nhận họ có trí tuệ, trí tuệ từ đâu mà có?

Trong Luận Ngũ Khổng tử nói: “Nhân tánh bản thiện”, thiện này không phải thiện của thiện ác, mà là gì? Tánh của con người nó đầy đủ tất cả, trong nhân tánh có trí tuệ viên mãn, có đức năng viên mãn, có đức hạnh, có năng lực, có tướng hảo viên mãn. Người bây giờ gọi tướng hảo là phước đức, họ đều có. Phật thừa nhận, đạo cũng thừa nhận, cả tam giáo Nho Thích Đạo đối với vấn đề này, đều có thái độ khẳng định tuyệt đối.

Đức Phật dạy rằng: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Chúng ta nên biết trí tuệ của Phật, công đức của Phật, tướng hảo của Phật đều đạt đến cứu cánh viên mãn, không ai vượt qua được. Đó là tánh đức của tự tánh, nó vốn viên mãn. Thế nên Đức Thế Tôn nói: “Tất cả chúng ta vốn là Phật”, vì sao bây giờ trở thành như vậy? Là một niệm bất giác, trong tự tánh xuất hiện vô minh, tự tánh hiện ra vô minh không phải thật, là giả, đây chính là một niệm mê tình. Đáng tiếc họ không quay đầu, không quay đầu biến thành hiện tượng gì? Càng mê càng sâu, ngàn ngữ nói: “Tích trọng nan phản”, trở thành không quay đầu được, mê từ khi nào? Nói thật cho quý vị biết, chính là ngay tại đây, vì sao vậy? Vì thời gian là giả, không có quá khứ, vị lai. Không gian cũng là giả, không có khoảng cách xa gần, hiện nay khoa học đã chứng minh. Đức Thế Tôn nói cách đây 3000 năm trước, có thể chứng minh chăng? Được, nhà Phật coi trọng nhất chính là phải chứng minh, đây là gì? Tinh thần của khoa học, khoa học là phải có chứng cứ.

Phật pháp cũng cần chứng cứ, quý vị xem điều đầu tiên Phật pháp dạy quý vị tin, sau đó mới dạy quý vị lý giải, hiểu rõ ràng minh bạch, thêm bước nữa là dạy quý vị y giáo phụng hành. Cứ thực hành theo tuần tự như vậy, ở sau sẽ là chứng quả. Chúng ta hành mà chưa chứng, Phật không thừa nhận, có thành tựu nhưng Đức Phật không thừa nhận thành tựu đó, nhất định phải chứng. Chứng là gì? Chứng kiến giải nhất định phải tương đồng với ngài, vì sao vậy? Vì đó là chân lý, vĩnh hằng bất biến, coi trọng nhất là chứng. Chứng cũng có tầng lớp, có sâu có cạn. Cạn nhất là A la hán, A la hán chứng minh lục đạo là thật, thật sự có điều này. Nhưng điều này là hư huyền, giống như nằm mộng vậy, mộng tỉnh thì

không còn. A la hán như thế nào? Họ đã tỉnh mộng, đây là chứng được tầng thứ nhất, tầng lớp thấp nhất, lục đạo là giả. Nhưng nếu không biết, khi nằm mộng không biết là mình đang trong mộng. Mộng thấy con cạp muốn ăn thịt quý vị, sợ đến tỉnh ngủ, mồ hôi lạnh ướt đẫm toàn thân. Khi giật mình tỉnh dậy, thì mộng là giả không phải thật. Nếu khi ở trong mộng biết đây là giả, xả thân cho hổ ăn thì tốt biết mấy, không cần phải sợ hãi như vậy, do không biết đây là giả. Đây là A la hán.

Bồ Tát chứng được cao hơn, cao hơn A la hán, trong tứ thánh pháp giới có bốn giai cấp: Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Thanh văn và Duyên giác là giai cấp tiểu thừa, chính là sơ cấp, tầng lớp thứ nhất. Tầng lớp thứ hai là Bồ Tát và Phật trong mười pháp giới, tầng cao nhất thì sao? Là bên ngoài mười pháp giới, không ở trong mười pháp giới, thoát ly mười pháp giới, là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai.

Chúng ta đã học rất nhiều, bây giờ rốt cuộc đã rõ ràng, minh bạch cõi thật báo trang nghiêm nương vào điều gì để thành tựu rồi? Vũ trụ này từ đâu mà có? Dựa vào điều gì mà có? Tập khí vô trí vô minh, nếu đoạn tận tập khí vô trí vô minh, cõi thật báo cũng không còn. Phù hợp với trong kinh Đại Thừa Đức Phật thường nói: “phàm sở hữu tướng giải thị hư vọng”, đức Phật không nói cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai là ngoại lệ, không nói như vậy.

Vấn đề này hiện nay Max Planck người Đức đã chứng minh, đây là nhà vật lý học cận đại, suốt đời chuyên nghiên cứu lượng tử, ông là thầy của Einstein, học sinh cũng có một nhân tài kiệt xuất như vậy. Ông nói rằng: Thế giới này căn bản là không có cái gọi là vật chất tồn tại. Đức Phật nói sao? Không phải ở thế giới này, mà toàn thể vũ trụ, biến pháp giới hư không giới có vật chất tồn tại chăng? Không có, Max Planck phát hiện được điều này, ông chuyên môn nghiên cứu vật chất rốt cuộc là gì, nghiên cứu đến sau cùng ông đã phát hiện. Khoa học phát hiện được điều này, quả là đáng nể. Theo dõi, theo dấu vết đến sau cùng, thì ra vật chất là huyền giác do tinh thần phát sinh ra. Nên cơ sở vật chất là ý niệm, chính là ý niệm của chúng ta, ý niệm biến thành hiện tượng vật chất. Vấn đề này trong kinh Đức Phật nói còn tường tận hơn. Ông nói rất giống với những gì Phật dạy, nhưng ông không nói con số ra, Đức Phật nói ra chữ số. Hiện tượng này sinh ra như thế nào? Như chúng ta xem ti vi, xem phim, ti vi quá tinh tế ti vi không dễ lãnh hội, điện ảnh dễ hơn. Điện ảnh trước đây, đây là âm bản của điện ảnh, đại khái đoạn này có 24 tấm phim đèn chiếu, một giây trong máy chiếu phim, một giây quý vị xem ống kính mở ra là một tấm phim chiếu lên màn hình. Nó là đoạn phim bất động, nhưng nó rất nhanh, lập tức thụt vào đóng lại và tấm thứ hai xuất hiện. Vì

tốc độ nó quá nhanh, một giây 24 tấm. Trong một giây nhìn thấy trên màn hình, cảm giác giống như là thật, thật sự có điều này, quý vị không cách nào phân biệt từng tấm một. Thật ra mỗi tấm đều không giống nhau, không có tấm nào tương đồng. Quý vị thấy được hình ảnh, hình như là có thật, hiện tượng vật chất thực sự tồn tại. Bây giờ chúng ta quay đầu nhìn lại, thế giới hiện thực này của chúng ta, những hiện tượng vật chất này rốt cuộc là sao? Hoàn toàn tương đồng với nguyên lý này, tốc độ rất nhanh, điện ảnh một giây phát ra 24 tấm. Nhưng một giây hiện tại ông không nói, chỉ nói là tốc độ cực nhanh. Ông không nói ra con số, nhưng trong Kinh Phật có nói, trong kinh Phật nói một giây có bao nhiêu lần? 1600 triệu, còn Max Planck chỉ nói tốc độ cực nhanh.

Ý niệm này có thể thấy được ý niệm của chúng ta, đức Phật nói ý niệm vi tế mình không biết được, tất cả mọi hiện tượng đều là: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. Cũng chính là tại đây sanh ra, và tại đây diệt tận, giống như màn hình điện ảnh vậy. Quý vị xem ống kính vừa mở là lập tức sinh ra, vừa đóng lại là lập tức diệt tận. Thời gian không gian đều là huyền tướng, toàn là ý niệm tạo thành, như trong kinh Phật thường nói: “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”. Khái niệm này vô cùng quan trọng, quả thật rất quan trọng.

Ý niệm từ đâu mà có? Max Planck cũng đang truy cứu, nhưng ông cũng đành chịu. Ông nói ý niệm từ đâu mà có? Ý niệm là từ không sanh ra có. Chúng ta nghe hiểu, vì trong kinh đại thừa Đức Phật đã nói, từ đâu mà có? Chính là đến từ tánh bản thiện, bởi thế thiện này không phải là thiện của thiện ác, thiện ở đây là gì? Tất cả đều đầy đủ, trong tự tánh đều đầy đủ. Chỉ cần có ý niệm nó liền xuất hiện, đây là triết học cao cấp, khoa học cao cấp.

Bởi thế những thành tựu của khoa học, chúng ta có lý do tin rằng hai ba mươi năm sau, kinh Phật không phải Tôn giáo, mà đã biến thành khoa học, trở thành khoa học cao cấp. Những gì các nhà khoa học không thể chứng minh, trong kinh Phật có. Những gì khoa học không nói rõ ràng, Phật nói rõ ràng hơn, quá tuyệt diệu!

Ý niệm là gì? Ý niệm chính là nhất niệm, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm tướng cũng không phải thật, nó sinh ra từ trong một niệm bất giác, một niệm giác nó sẽ không còn. Khi không còn, thế giới của Chư Phật Bồ Tát cũng không còn, cũng không phải thật. Nhưng nó tồn tại thời gian rất lâu, thời gian tồn tại là ba A tăng kỳ kiếp, chúng ta thường nói là vô lượng thọ, thế giới của họ vĩnh hằng bất biến. Vì sao bất biến? Vì người ở đó không có phân biệt, không có chấp trước, nên thế giới mãi mãi tốt đẹp. Người ở thế giới chúng ta mỗi niệm đều có phân biệt chấp

trước, nên khiến nó hư hoại. Hiểu được đạo lý này, ngày nay những thảm họa trên địa cầu giải quyết dễ chăng? Rất dễ.

Như Bladen, nhà khoa học của Mỹ nói đây là năm ngoài giới khoa học khai hội ở Sydney, thảo luận chuyên đề về lời dự ngôn của Maya trong năm 2012, tức là sang năm. Tôi xem kết quả báo cáo, có một nửa thừa nhận rất có thể xảy ra, một nửa khác cho rằng có thiên tai, nhưng không nghiêm trọng. Hai trường hợp này hầu như là 50/50, chúng ta lý giải về kết luận này. Bladen người Mỹ nói rất hay, làm sao để đối phó? Ông nói: Hy vọng cư dân trên địa cầu đều có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Như vậy không những thiên tai được hóa giải, mà còn đưa xã hội đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Chúng ta đồng ý cách nói này, vì sao vậy? Vì kinh Phật cũng nói như vậy. Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, còn ông ta nói bỏ ác dương thiện. Hai câu cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm rất giống với Đức Phật nói.

Ý niệm của con người có thể thay đổi thế giới, khoa học không thể, vì sao không thể? Vì cốt yếu nghiên cứu của khoa học là vật lý, họ không biết vật này từ đâu mà có, xưa nay chưa có nhà khoa học nào nói: Vật chất do ý niệm biến hiện ra. Chưa có ai nói như vậy, Max Planck là người đầu tiên, ông ta đã phát hiện. Vật lý phát hiện được vấn đề, nhưng không giải quyết được vấn đề, ý niệm có thể giải quyết vấn đề.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước, chứng minh vấn đề này là thật, ông làm một thử nghiệm ở hồ Tỳ Bà. Hồ Tỳ Bà của Nhật lớn giống như biển vậy, ở nơi một eo biển, nước nơi eo biển này không lưu thông, hơn 20 năm nay rất dơ bẩn, vô cùng hôi hám. Ông tập trung 350 người và mời một vị hòa thượng hơn 90 tuổi, lãnh đạo mọi người cầu nguyện bên hồ này, thời gian một tiếng. Cầu nguyện vô cùng đơn giản, 350 người và vị hòa thượng này, trong một tiếng đồng hồ đó hy vọng mọi người buông bỏ tất cả mọi ý niệm. Chỉ nghĩ một câu: Nước hồ sạch sẽ. Chỉ khởi ý niệm như vậy, ở sau thêm vào ba chữ: “Tôi yêu bạn”. Khởi lên ý niệm với hồ nước: “Nước hồ rất sạch sẽ, tôi yêu bạn”. Trong lòng nghĩ như vậy và miệng đọc một câu này. 350 người đọc như vậy một tiếng, đến ngày thứ ba hồ nước quả thật sạch sẽ! Mùi hôi và dơ bẩn trước đây không còn, hồ nước rất trong, gió yên bẻ lặng, giống như một tấm kính vậy, cảnh tượng bên ngoài đều soi vào trong hồ. Báo chí đến lấy tin tức, báo chí, tuyên hình đều đưa tin này, rất đáng để mọi người kinh ngạc. Hồ nước duy trì được sáu tháng, một lần cầu nguyện hiệu quả duy trì được sáu tháng. Tôi nói với tiền sĩ Giang Bồn Thắng, ông nên cầu nguyện hai tháng một lần, hồ nước đó không phải sẽ trong sạch hoài sao? Đây là ý niệm có thể thay đổi hoàn cảnh vật chất bên ngoài. Hiểu được đạo lý

này, thì ngày nay thiên tai trên địa cầu nhiều như vậy, chúng ta dùng ý niệm tốt. Chẳng hạn như động đất, dùng ý niệm tập thể của chúng ta cầu nguyện: động đất không còn, động đất không còn, quả thật là không còn động đất. Sóng thần không còn, song thần không còn, sóng thần thật sự không còn nữa. Ý niệm tập thể có thể thay đổi tất cả, đạo lý này trong kinh Phật nói rất thấu triệt. Vì vật chất là ý niệm biến hiện ra, nên trong kinh Đức Phật thường hay nói: “Cảnh tùy tâm chuyển, tướng tùy tâm chuyển”. Tướng là đối với một người, tướng mạo của mỗi chúng ta, trạng thái thân thể mạnh khỏe, ai làm chủ? Ý niệm làm chủ. Chỉ cần ý niệm thanh tịnh sẽ mạnh khỏe sống lâu, thuốc nào, đồ bổ nào cũng không cần, cơm canh đạm bạc là đủ.

Trước đây thầy Lý nói với tôi: Thọ mạng bình thường của con người là 200 tuổi, vậy tại sao con người lại không sống đến 200 tuổi? Tự mình đã chà đạp bản thân, không biết bảo dưỡng. Bởi thế người giống như một bộ máy, thọ mạng bình thường, đáng lẽ có thể sử dụng 200 năm, do quý vị không biết nên tự chà đạp mình, chà đạp chính mình.

Tôi viết một đoạn văn rất ngắn gọn đơn giản, bây giờ tôi thêm vào một câu. Bài viết này lần trước quý vị đã xem qua, tôi thêm vào một câu đặt ở đầu tiên: “Sát đạo dâm vọng tửu là tất cả ác nghiệp”, quý vị tạo nghiệp sát đạo dâm vọng tửu. Vì sao tạo nghiệp này? Vì có tất cả nhân của bệnh là: Tham sân si mạn nghi, và tất cả nguồn gốc của bệnh là: Oán hận não nộ phiền. Quý vị có những thứ này, tức là đang tự chà đạp bản thân. Nếu không tạo sát đạo dâm vọng tửu sẽ không có những thứ này, trong tâm không có tham sân si mạn nghi, trong biểu cảm không có oán hận não nộ phiền, quý vị sẽ mạnh khỏe trường thọ. Có những thứ này, tạng phủ không điều hòa, tức là chúng ta sinh bệnh. “Thiên địa biến dị”, hiện nay địa cầu phát sinh biến hóa, đây là tất cả bệnh quả. “Tật khổ đoản mạng, tự nhiên tai họa”, đây là tất cả báo bệnh\_nhân duyên quả báo, làm sao cứu được? Nhân lễ nghĩa trí tín là lương dược của tất cả mọi căn bệnh, nếu thực hành được nhân lễ nghĩa trí tín, nó chính là ngũ giới. Nhân là không sát sanh, nghĩa là không trộm cắp, lễ là không tà dâm, trí là không uống rượu, tín là không vọng ngữ, tức là ngũ giới.

Quý vị xem, các bậc cổ đức nói về ngũ thường, nhà Phật nói về năm giới, như vậy là được! Ép bản thân thực hành nó một cách nghiêm khắc, quý vị sẽ được mạnh khỏe trường thọ. Không những mạnh khỏe sống lâu, mà còn có thể xoay chuyển tất cả bệnh tật, chữa lành tất cả, nơi cư trú cũng không có thiên tai. Quả là tuyệt vời, các bậc tổ tông thông minh hơn chúng ta, tuyệt vời hơn chúng ta, không được khinh mạn.

Thế nên hiểu Phật pháp không có gì khác, Phật pháp nói gì? Chân tướng của nhân sinh vũ trụ, hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng. Cũng may khoa học hiện nay đem những gì trong Phật pháp nói, những chỗ then chốt, những chỗ khó hiểu nhất, dùng phương pháp khoa học chứng minh, đây là việc tốt! Rất đáng để chúng ta cố vũ. Chúng ta khẳng định trí tuệ của Đức Phật, trí tuệ của Bồ Tát, hằng định đức hạnh của họ, khẳng định những trí tuệ đức hạnh này có thể hóa giải thiên tai, có thể giải trừ bệnh khổ cho chúng ta, có thể giúp chúng ta đạt được phước báo đáng đạt được.

Phước báo đầu tiên là thọ mạng, 200 tuổi là thọ mạng bình thường, quý vị đáng đạt được. Đây là cơ khí có thể rất hữu ích, nhưng trong cơ khí này có linh tánh. Điều này khoa học gia cũng phát hiện, đó chính là linh tánh trong vật chất. Một hạt cát, các nhà khoa học nói còn nhỏ hơn hạt cát. Nguyên tử, hạt căn bản, hạt vi lượng, lượng tử càng phân càng nhỏ.

Hoàng Niệm Tổ học khoa học, trong kinh này ông nói, cũng là gần đây các nhà khoa học phát minh trung vi tử, cũng chính là lượng tử, nhỏ đến mức độ nào? Nguyên tử chúng ta biết rất nhỏ, mắt thịt không nhìn thấy được. Trong nguyên tử là một hạt nhân nguyên tử, bao quanh hạt nhân nguyên tử là điện tử, điện tử rất nhỏ. Ông nói so sánh trung vi tử và nguyên tử là một phần trăm ức của nguyên tử. Hay nói cách khác, một trăm ức trung vi tử mới tổ hợp thành một điện tử, năng lượng của trung vi tử vô cùng lớn, có thể xuyên qua ở sau có một ghi chép đơn giản ông nói có xuyên qua mười ức cây số. Nên nhớ, mười ức cây số không phải chỉ một địa cầu.

Địa cầu chúng ta từ Trung quốc bay đến Mỹ là một vạn cây số, Trung quốc qua bên kia Thái Bình Dương là một vạn cây số. Vậy mười ức cây số là bao nhiêu địa cầu? Trung vi tử có thể xuyên qua nhẹ nhàng.

Vật nhỏ như vậy, nó là vật chất, vật chất nhỏ nhất, không thể phân thêm nữa. Trong vật chất này có tinh thần, chính là thọ tướng hành thức, nó có những thứ này. Bởi thế hiện nay các nhà khoa học biết toàn thể vũ trụ là có cơ thể, không có vật chết, toàn là sống, vật nhỏ như vậy là sống. Vì nó là sống, nên nó thấy được, nghe được, hiểu được ý người. Chúng ta khiến nó thấy được sự tốt đẹp, nghe được điều tốt đẹp. Chúng ta cho nó tin tức tốt, nhân lễ nghĩa trí tín là tốt nhất. Nó hồi báo chính là biến ra ngày càng đẹp, thế giới này sẽ rất tốt đẹp.

Thế giới Cực Lạc không khác gì thế giới của chúng ta, giống nhau, nhưng vì sao thế giới đó lại tốt đẹp như thế, còn thế giới của chúng ta lại

biến thành như vậy? Cư dân ở thế giới đó tâm tốt, ý niệm tốt, hành vi tốt, không có gì không tốt, nên chiêu cảm sơn hà đại địa, được con người xưng là thế giới Cực Lạc, đạo lý chính là ở đây.

Ngày nay chúng ta phạm khuyết điểm, giống như những gì ở đây nói: Sát đạo dâm vọng, đây là hành vi của quý vị, tham sân si mạn nghi là tâm của quý vị, oán hận nã nô phiền là biểu cảm của quý vị, đều là bất thiện! Thế nên đã khiến thế giới trở thành như vậy, điều này không thể trách người khác. Trong Phật pháp thường nói tự làm tự chịu, nhất định đừng trách người khác, người khác hoàn toàn không liên quan gì đến quý vị, tất cả đều là chính mình làm.

Hiện nay chúng ta nói tu hành, tu gì? Chính là đoạn tận 15 chữ này, đây gọi là tu hành. Thân, nhất định không làm sát đạo dâm vọng tửu, tâm chắc chắn không có tham sân si mạn nghi, biểu cảm tuyệt đối không có oán hận nã nô phiền. Nếu có thể xóa được 15 chữ này, bảo đảm quý vị mạnh khỏe trường thọ.

Mười mấy năm gần đây, tôi thường tham gia những hoạt động về hội nghị hòa bình trên quốc tế. Nhân viên dự hội không gì khác, vừa gặp mặt hầu như mỗi người đều hỏi: Thầy à, thầy bảo dưỡng bằng cách nào vậy? Thầy dùng phương pháp bảo dưỡng gì? Tôi không dùng gì cả, ăn uống sinh hoạt rất bình thường. Nói thật chính là những thứ này còn ít hơn người khác nữa, đây là thật không phải giả, tôi không dùng bất cứ thứ bổ dưỡng nào. Người ta hỏi, mỗi ngày thầy uống thuốc bổ gì? Tôi nói uống nước lọc, không có những thứ này, thân tâm rất an vui! Đoạn tận tham sân si mạn, xả bỏ danh văn lợi dưỡng, không theo đuổi những thứ này. Nên nhớ, sống trên thế gian này, đối với người không tranh, đối với thế gian vô cầu, không có xung đột thiệt hại với bất cứ ai, an vui biết bao! Người ta làm bạn với chúng ta, họ không cần phòng bị gì cả, vì sao? Người này là người tốt, tuyệt đối không có ý niệm hại người, tuyệt đối không có hành vi hại người. Người khác tổn thương chúng ta, chúng ta tiếp nhận, cũng không để nó trong lòng, rất an lạc. Còn như để trong lòng, không phải đã có oán hận nã nô phiền rồi ư? Không để trong lòng, vì sao không để trong lòng? Là giả không phải thật, hà tất coi là thật? “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, vì sao họ có hành vi này? Ngộ nhận, khó tránh người ngộ nhận, vĩnh viễn dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng đối nhân tiếp vật, thành tựu công đức cho chính mình, thành tựu trí tuệ cho chính mình. Như Bồ Tát của thế giới Cực Lạc, đều đầy đủ trí đức thông tuệ như Bồ Tát Văn Thù, nên họ thành tựu phước điền thù thắng nhất. Người khác cúng dường họ nhất định được phước báo.



Hách dịch, hách có nghĩa là minh, dịch có nghĩa là thanh. “Hùng mãnh”, trong Phẩm Thọ Ký Kinh Pháp Hoa nói: “Đại hùng mãnh Thế Tôn”. Hai chữ hùng mãnh này là khen ngợi Đức Thế Tôn, vì sao vậy? Vì đức Thế Tôn đoạn tận tất cả phiền não, gọi là hùng. Chữ hùng này là anh hùng, định nghĩa của anh hùng là việc người khác không làm được nhưng quý vị có thể làm được, đây là anh hùng.

Đại hùng bảo điện trong chùa, đó là ai? Đức Thế Tôn, gọi Đức Thế Tôn là đại anh hùng, người khác không làm được. Chính là người khác không đoạn được phiền não, nhưng Thế Tôn đoạn được, đoạn tận kiến tư phiền não, đoạn tận trần sa phiền não, đoạn tận vô minh phiền não, ngài đã thành Phật.

Trong Phật pháp nói, đoạn tận kiến tư phiền não là chứng được A la hán. Đoạn tận trần sa phiền não sẽ thành Bồ Tát. Đoạn tận vô minh phiền não là thành Phật. Ba loại phiền não lớn này, ba loại lớn này ngài đều đoạn một cách sạch sẽ, xưng ngài là đại hùng, dũng mãnh tinh tấn, nên gọi là hùng mãnh.

Mãnh là tiến lên. Tịnh Ảnh Sớ nói: “Phật ở thế gian, là bậc hùng mãnh nhất”, cũng là ý này. “Vô úy u đại chúng trung, thuyết pháp vô sở úy cụ chi đức”. Vì trí tuệ đức hạnh của ngài viên mãn, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian thông đạt vô ngại. Ngài lên bục diễn giảng trước đại chúng không hề luống cuống, đây là đức thuyết pháp vô úy.

Trong Đại Thừa Nghĩa Chương lại nói rất hay: “Hóa tâm bất khiếp, danh vi vô úy”. Giáo là giáo hóa, tâm giáo hóa chúng sanh không hề sợ hãi, người thường không làm được. Chúng ta trong lúc dạy học thường nơm nớp lo sợ.

Tôi nhớ mười năm trước, tôi đã giảng kinh dạy học 43 năm, gặp hiệu trưởng của trường đại học Cách Lý Phi Tư, hiệu trưởng của đại học Côn Sĩ Lan, họ hỏi tôi một câu. Họ nói: Thầy à, trong suốt 43 năm dạy học, thầy có gặp học sinh nào đưa ra câu hỏi mà thầy không giải đáp được? Tôi suy nghĩ, hình như không có! Nhưng chúng tôi rất hồi hộp, không dám nói tôi có thể trả lời quý vị, không trả lời được tôi liền nói không được, hình như chưa gặp trường hợp này. Hiệu trưởng trường đại học Cách Lý Phi Tư nói, thầy quả thật là một hiệu trưởng giỏi! Tôi không ngờ rằng ông ta quyết định tặng tôi học vị tiến sĩ, tôi bảo vệ đạt được học vị tiến sĩ chính là câu nói này. Sau khi tặng tôi học vị này, hình như là hai năm sau, đại học Nam Côn tặng tôi thêm một học vị nữa, đại học Hồi Giáo của Indonesia tặng tôi một học vị. Nhưng chúng tôi không dám, thật sự không dám, luôn dè dặt cẩn thận.

Phụ tử nói rất hay: “Biết thì nói biết, không biết thì nói không biết”, chúng ta tuyệt đối không miễn cưỡng chính mình. Có gì chúng tôi đều nói trước, chúng ta chưa thành Phật, chưa khai ngộ. Những gì tôi biết tôi sẽ trả lời, còn như tôi không biết quý vị đừng trách tôi. Nhưng thật sự chưa gặp trường hợp không thể giải đáp những câu hỏi khó. Bởi thế giáo hóa chúng sanh tâm không khiếp sợ, Chư Phật Bồ Tát làm được, chúng ta không làm được, mà luôn hồi hộp lo sợ.

“Ư hóa độ chúng sanh, vô hữu khiếp nhu chi tâm, danh vi vô úy. Tướng hảo tức 32 tướng, 80 vẻ đẹp, đích thực tướng tùy tâm chuyển. Quý vị nỗ lực tu tâm, tâm địa lương thiện tướng mạo sẽ biến thành tốt đẹp. Hiểu được đạo lý này thì đừng đi thăm mỹ viện, thăm mỹ rất dễ chết người, là phá hoại hiện tượng tự nhiên của quý vị.

Ở Úc Châu có một người làm công quả, tuổi tác không lớn, khoảng hơn 40, tôi thường thấy bà vô cùng đau khổ. Tôi nói, bà làm gì thế, có bệnh gì sao? Lúc trẻ bà thích đẹp nên đi sửa sắc đẹp, 20 năm sau khuyết điểm bắt đầu phát tác. Tôi nói bà tự làm tự chịu, cha mẹ sanh bà ra khuôn mặt đó là tự nhiên, nếu muốn thay đổi nó thì nên tu đức. Trong kinh Đức Phật thường nói: “Tướng tùy tâm chuyển”, chúng ta nói tùy tâm chuyển. Quý vị xem, khi hoan hỷ, khuôn mặt chúng ta rất dễ nhìn, còn khi phiền não, khuôn mặt rất khó nhìn. Đây không phải chính là thường thường có biến hóa chăng? Cùng một đạo lý, nếu thường sanh tâm hoan hỷ, khuôn mặt chúng ta ngày càng đẹp. Tâm địa thanh tịnh, tâm địa bình đẳng, tâm địa an vui, khởi tâm động niệm tương ứng với nhân lễ nghĩa trí tín, như vậy là được.

Trong suốt ngàn vạn năm, các bậc tổ sư dạy chúng ta, cương lĩnh chung chỉ có bốn câu, chúng ta gọi nó là tứ khoa, bốn khoa mục. Thứ nhất là Ngũ luân, ngũ luân là nói mối quan hệ. Mối liên quan này không phải có ai sáng tạo, không phải người nào đó nghĩ ra, không phải, là tự nhiên, đây gọi là tánh đức. Cha con là tự nhiên, vợ chồng cũng là tự nhiên. Quân thần là lãnh đạo và bị lãnh đạo, đều là tự nhiên. Lớn nhỏ, bạn bè tất cả đều thuộc về tự nhiên. Thế nên Tổ tông dạy chúng ta, nên dùng tâm thái nào để xử lý những mối quan hệ tự nhiên này? Phụ tử hữu thân\_ thân ái, thân ái là thiên tánh, không có ai dạy. Quý vị thấy trẻ em lúc bốn năm tháng, cha mẹ đối đãi với đứa bé này, đứa bé tuy không biết nói, nhưng xem nhãn thần của nó, biểu hiện của nó, nó có thể nhận ra được tình yêu thương đó của cha mẹ. Nên phụ tử hữu thân vào thời đó rất rõ ràng, không hề giả dối! Chư vị tổ tông biết, nên giáo dục phát sinh từ đây, vì sao vậy? Họ hy vọng tình thân này, thân ái của thiên tánh, làm sao để giữ gìn nó mãi mãi đừng để mất đi. Bởi thế mục đích đầu tiên của nền giáo

dục xưa chính là đây, quá sức vĩ đại. Mục đích giáo dục thứ hai là hy vọng phát triển rộng rãi tình thân này. Không những yêu thương cha mẹ mình, yêu thương anh em chị em mình, yêu thương ông bà mình, yêu thương chú bác mình, chính là yêu thương gia tộc của mình. Lớn hơn nữa là yêu thương giúp đỡ người trong làng, và thôn dân lân cận. Mở rộng thêm nữa là yêu thương bảo hộ xã hội, yêu thương hộ trì quốc gia, yêu thương bảo hộ dân tộc. Đến sau cùng: “Phàm là người đều phải yêu”, yêu thương bảo hộ thiên hạ, đây là nền giáo dục truyền thống xưa. Nền giáo dục truyền thống xưa là nền giáo dục thương yêu, trong thương yêu này có đức hạnh. Từ nền giáo dục này, trong mối quan hệ này. Làm sao để đem toàn bộ mối quan hệ này, xử lý một cách hài hòa dung hợp. Nên mới đưa ra ngũ thường, chính là nhân lễ nghĩa trí tín.

Thường là gì? Là vĩnh viễn không thể thay đổi. Bất luận lúc nào, thái bình thịnh thế hay là thế gian nguy loạn đều không thể thay đổi. Mọi lúc mọi nơi phải giữ vững: “Nhân giả ái nhân”, thứ mình không thích, đừng đem cho người khác, đây là nhân.

Nghĩa là hợp lý, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác như lý, như pháp, hợp tình, chu đáo mọi mặt\_hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Lễ là lễ tiết, rất quan trọng, nhất định không thể bỏ qua, đặc biệt là đối với người thân. Ngày xưa phu thê có lễ, cha con anh em đều có lễ tiết, không thể nói ngày ngày ở trong nhà hà tất phải như vậy? Giữ lễ tiết có mối quan hệ rất lớn, có nó trong gia đình quý vị mới ngăn nắp. Nếu phé bỏ sẽ có vọng niệm khởi lên, dần dần đến sau cùng trở thành cha không ra cha, con không ra con, đó là người mất nhà tan. Lễ có thể duy trì bảo hộ thân tâm con người mạnh khỏe, tiếp theo là duy trì gia đình, duy trì bảo hộ những người xung quanh, duy trì xã hội, duy trì quốc gia, duy trì thế giới. Tác dụng của lễ rất lớn! Quả thật rất lớn, sao có thể không chú trọng?

Ngày xưa từ thời Hán Vũ Đế áp dụng học thuyết Nho giáo để trị quốc, để giáo dục quốc dân trên toàn quốc cho đến thời Mãn Thanh. Bao nhiêu lần thay đổi triều đại, nhưng lý niệm này không thay đổi, hoàn toàn là lấy lễ trị thiên hạ, người xưa nói đây là chân lý. Nếu không nói đến lễ, xã hội sẽ loạn.

Thế giới ngày nay là thế giới động loạn, không có thứ gì không loạn, do nguyên nhân gì? Do không có lễ. Họ không có, tôi phải có, họ loạn, tôi không loạn. Họ loạn, cuộc sống hằng ngày rất đau khổ. Tôi giữ vững, tôi sống những ngày tháng rất an vui.

Ngày nay chúng tôi thờ hình ảnh cha mẹ, thầy tổ tại giảng đường, nghĩa là sao? Đề đề xướng hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo, dụng ý là

như vậy. Mỗi lần vào học chúng tôi đều cúi đầu kính lễ thầy, đều thăm hỏi cha mẹ, “niệm niệm bất vong, dân đức quy hậu”. Làm sao để đào tạo ra thật thà trung hậu? Chính là bồi dưỡng bằng cách đó. Người trung hậu thật thà có phước báo, chịu thiệt không sao. Các bậc tổ tông dạy chúng ta: “Chịu thiệt là phước”, người chịu thiệt thời được nhất định có phước báo, có phước về sau. Hay nói cách khác, người chiếm lợi ích không có phước báo tốt, lúc nào cũng muốn chiếm lợi ích, tương lai rất phiền phức, nên cần phải hiểu đạo lý nhân quả.

Tướng hảo, có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, nên chúng ta đều thích tướng hảo. “Hách dịch” nghĩa là quang minh thù thắng, mỗi người chúng ta đều hy vọng được tươi cười rạng rỡ. Đây đều là nội tâm tu dưỡng biểu hiện ra bên ngoài, gọi là: “Tồn chư tâm nhi hình ư ngoại”, chính là đạo lý này.

“Hoan hỷ, nội tâm tự tại, hình dung hòa duyệt”. Hình là thân thể, dung là dung mạo, hòa duyệt là hoan hỷ, hòa ái. “Hùng mãnh vô úy” là tượng trưng thật đức của Bồ Tát, dũng mãnh tinh tấn, thuyết pháp vô úy. Quý vị thật sự có trình độ, có đức hạnh, lại có lòng yêu thương muốn giúp đỡ người khác. Giúp người khác có phương tiện thiện xảo, việc của quý vị làm một cách rất viên mãn.

“Phục hiển nghi dung, oai thần vô tỷ, đại hùng bất khiếp. Chí ư tướng hảo, tắc chuyên chỉ thân sắc”. Thân thể chúng ta mạnh khỏe, tuy tuổi già nhưng không suy yếu! Không cần bảo dưỡng, chỉ cần tâm địa thanh tịnh lương thiện, quý vị sẽ làm được. Nói thật mọi phương pháp bảo dưỡng đều có tác dụng phụ, y theo truyền thống sẽ rất tốt. Những phương pháp tổ tông truyền lại, rất ít có tác dụng phụ, còn đồ bổ hiện nay không đáng tin, chúng ta không dám đụng đến. Thân thể mạnh khỏe dựa vào những thứ này, rất dễ sanh bệnh. Cổ nhân nói: “Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất”, tốt nhất là ít dùng, quan trọng nhất là dưỡng tâm. Tâm phải lương thiện, tâm phải thanh tịnh.

Bên dưới nói: “Công đức biện tài”, biểu trưng Bồ Tát đầy đủ chủng chủng công đức và chủng chủng biện tài vô ngại. Công là công phu tu học, nếu tinh tấn tu hành sẽ đạt được, biểu hiện ở đâu? Biểu hiện trên mặt biện tài, nên đây là biện tài vô ngại. “Cụ túc trang nghiêm”, trang nghiêm chính là chúng ta nói chân thiện, tốt đẹp.

Tổng kết những lời khen ngợi ở trên, Như Lai lấy trí tuệ phước đức trang nghiêm thân mình. Không dùng những thứ khác, những thứ này không liên quan gì đến của cải và địa vị. Chư vị thánh hiền đầy đủ đức lớn, họ biết con người khi ở thế gian này cần phải có đức, phải có số

mạng. Trong số mạng không có địa vị cao, không có của cải nhiều, không cầu những thứ đó.

Đức Khổng tử đã làm tấm gương cho chúng ta, bậc cổ đức họ hiểu được vận mạng, nên phải có đức, có mạng. Có đức không có mạng cũng không sao, chỉ cần trong đời này sống an lạc, hạnh phúc mỹ mãn. Nếu có đức lại có mạng, phải biết phục vụ quốc gia, phục vụ nhân dân, phục vụ chúng sanh, cúc cung tận tụy đến chết mới thôi. Như vậy là sao? Đó là có mạng.

Đây chính là nói một người ở trên thế gian này, thật sự có trí tuệ, có đức hạnh, họ không vọng cầu, họ không phan duyên. Đức Phật dạy chúng ta tùy duyên mà không phan duyên, vĩnh viễn hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, thế mới đúng. Như vậy tự tại biết bao, ưu nhàn biết bao.

“Thử chư Bồ Tát cụ túc trí tuệ chi trang nghiêm, siêu du nhất thiết thế gian. Thử nãi cực tán Bồ Tát chi chân thật công đức chí vi hy hữu dã”. Những lời này là tán thán thế giới Cực Lạc, Bồ Tát của thế giới này là ai? Phạm những ai sanh đến thế giới Cực Lạc đều là Bồ Tát.

Trong kinh này nói rất rõ ràng: Sanh đến thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, không phải Bồ Tát bình thường, là đại Bồ Tát, đây là gì? Là Phật A Di Đà đào tạo nên. Phật A Di Đà làm gì ở thế giới tây phương? Tây phương không phải là một quốc gia, chúng ta nói thế giới Cực Lạc nó không phải là một quốc gia. Quý vị xem Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta nhiều như vậy, nhưng chưa từng nói đến thế giới Cực Lạc có quốc vương, có tổng thống, không nghe nói đến, Đức Phật chưa từng nói. Cũng không nói thế giới Cực Lạc có chính phủ, không nói thế giới Cực Lạc có sĩ nông công thương, ngài nói những gì? Bây giờ chúng ta tổng kết: Thế giới Cực Lạc là một ngôi trường, chỉ có thầy giáo và học sinh. Phật A Di Đà là thầy giáo, chư vị Bồ Tát là học sinh. Học sinh có tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở. Cõi phàm thánh đồng cư là tiểu học, cõi phương tiện hữu dư là trung học, cõi thật báo trang nghiêm là đại học, Đẳng giác là lớp tiến sĩ. Đức Phật đã giới thiệu như vậy.

Là do Chư Phật Như Lai, Phật A Di Đà phát tâm thành lập một trường đại học Phật giáo ở đó, hoan nghênh chúng ta đến học. Người vãng sanh là đi học, đến đó thành tựu điều gì? Tốt nghiệp chính là Phật, tức đã thành Phật, đến thế giới Cực Lạc là đi cầu học. Cũng chính là nhất định phải đạt được trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn. Đây mới gọi là thế giới Cực Lạc, đây là công đức chân thật, nên mới siêu việt tất cả.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn sau: “Thương vi chư Phật, sở cộng xưng tán, cứu cánh Bồ Tát, chư ba la mật, nhi thường an trú, bất sanh bất diệt, chư tam ma địa, hành biến đạo tràng, viển nhị thừa cảnh. A nan! Ngã kim lược thuyết, bỉ cực lạc giới, sở sanh Bồ Tát, chân thật công đức, tất giai như thị. Nhược quảng thuyết giả, bách thiên vạn kiếp, bất năng cùng tận”.

Ở đây Đức Phật tổng kết, đây là đoạn lớn thứ ba trong phẩm kinh này.

“Chư Phật cộng tán”, không phải chỉ mình Đức Thế Tôn khen ngợi, nói quý vị tốt. “Biểu Chư Phật vi tác chứng minh, đồng thanh xưng tán, chánh hiển đại sĩ đức thâm”. Từ chỗ này hiển thị ra vấn đề gì? Phật A Di Đà là thầy giáo giỏi, ngài biết cách dạy, dạy tốt cho tất cả học sinh, mỗi người đều có thành tựu, quả là đáng nể. Ở thế gian chúng ta, đến đâu để tìm một người thầy như thế? Mười phương thế giới muốn tìm được thầy giáo giỏi như vậy cũng khó khăn. Bởi thế trong nhiều kinh điển đại thừa chúng ta thấy được, hầu như mỗi vị Phật đều đưa học sinh của mình đến thế giới Cực Lạc tu học.

Trong kinh này Đức Phật khuyên chúng ta niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, đây không phải chính là đưa chúng ta đến du học ở thế giới Cực Lạc ư? Mà còn nói với chúng ta, việc này không phải chỉ mình ngài làm như vậy, mà tất cả chư Phật trong mười phương cõi nước hầu như đều dùng phương pháp này. Chúng ta thế giới Cực Lạc là thật, quả thật rất tốt đẹp! Mỗi vị Phật đều đưa học sinh của mình đến đó học.

Bởi thế câu thứ nhất của kinh văn: “Thường vi chư Phật sở cộng xưng tán”, không có vị Phật nào không tán thán thế giới Cực Lạc, không có vị Phật nào không ca ngợi Phật A Di Đà.

Bên dưới là nói đến tình hình thực tế: “Cứu cánh Bồ Tát chư ba la mật”. Ba la mật là tiếng Phạn, dịch thành tiếng hoa nghĩa là cứu cánh viên mãn. Quý vị ở thế giới tây phương Cực Lạc, những gì tu được đều đạt đến cứu cánh viên mãn, đều lấy được học vị cứu cánh, học vị cứu cánh gọi là Như Lai. Bởi vậy Như Lai, Bồ Tát, A la hán là danh xưng học vị của nền giáo dục Phật giáo, giống như trong đại học chúng ta hiện nay có: Học sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ. Nhất định phải hiểu vấn đề này. Bằng đại học của thế gian giống như A la hán trong Phật giáo, thạc sĩ ngang bằng với Bồ Tát, Tiến sĩ ngang với Phật, học vị cao nhất, là danh xưng của ba học vị này.

Hiện nay rất nhiều người không nghiên cứu kinh Phật, không biết chân tướng sự thật, tưởng rằng là mê tín. Mà học vị trong Phật pháp là

bình đẳng, mỗi người đều đạt được, bởi thế Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, sao quý vị có thể không đạt được!

Hiện nay chúng ta biết, chúng ta học nhiều năm nay đã rõ ràng minh bạch. Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ kiến tư phiền não liền chúng được A la hán, đạt được học vị đầu tiên. Buông bỏ phân biệt, không dùng tâm phân biệt đối với tất cả pháp, đạt được học vị Bồ Tát. Cao nhất là không khởi tâm, không động niệm là đạt được học vị Phật. Nói thì rất dễ làm mới khó, không dễ làm được, nhưng thật sự có người làm được.

Ở Ấn độ Đức Thế Tôn biểu hiện cho chúng ta thấy, 19 tuổi ngài rời gia đình đi cầu học. Ngài hoàn toàn là biểu trưng cho phần tử tri thức mà hiện tại nói. Đức Thế Tôn là phần tử tri thức, thông minh hiếu học, quảng học đa văn. 19 tuổi từ bỏ vương vị, phụ thân ngài là quốc vương, từ bỏ cuộc sống giàu sang trong cung đình, ra đi cầu học làm khổ hạnh tăng, ngài ra đi suốt 12 năm.

Ấn độ đương thời trong lịch sử gọi là đất nước Tôn giáo, đất nước của triết học. Tất cả các Tôn giáo đương thời ngài đều tham học, tất cả các học phái của triết học cũng đều học qua, ngài học suốt 12 năm. Năm 30 tuổi nhập định dưới cội bồ đề, ngài buông bỏ sở học 12 năm của mình. Ấn độ tu thiền định rất phổ biến, mỗi Tôn giáo đều tu thiền định, mỗi học phái cũng tu thiền định, trong thiền định không có tầng không gian. Thế nên tứ thiền bát định của Bà la môn\_đây chính là nói công phu thiền định chia thành tám giai cấp, cao nhất là đệ bát định. Trong cảnh giới này thấy thấu suốt mọi việc trong lục đạo, ở trên lục đạo đến Trời phi tướng phi phi tướng xứ\_trời có 28 tầng, dưới đến địa ngục A tỳ. Phạm vi này lớn bao nhiêu? Dùng cách nói như hiện nay là 10 ức hệ ngân hà, họ biết tất cả tình hình trong mười ức hệ ngân hà đó, đây là A la hán. Đương nhiên trí tuệ của Phật cao hơn. Nên ngài buông bỏ sở học 12 năm, buông bỏ sở học về Tôn giáo của 12 năm, cũng buông bỏ những sở học về triết học. Như vậy mới lập tức minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, ngài đạt được học vị cao nhất. Sau khi đạt được học vị này, ngài bắt đầu dạy học. Đức Thế Tôn 30 tuổi bắt đầu sự nghiệp dạy học, 79 tuổi diệt độ, ngài dạy học được 49 năm. Trong kinh điển không nói ngài có nghỉ ngày nào, vị thầy này quả là hiếm có, dạy học suốt 49 năm mà không hề nghỉ ngày nào. Đối với việc giáo dục không hề thấy mệt mỏi, vô cùng an vui, một người cũng dạy, mười người cũng dạy, mấy trăm mấy ngàn người cũng dạy, xưa nay chưa hề cự tuyệt. Chỉ cần có người đến tìm, ngài nhất định dạy, không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng Tôn giáo, không phân biệt văn hóa, nam nữ già trẻ, chỉ cần đến là ngài dạy. Nói như cách nói ngày nay thì ngài là nhà giáo dục xã hội văn

hóa đa nguyên. Thân phận của ngài là người tình nguyện làm công tác giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, ngài không cần học phí, không thu học phí, quá vĩ đại! Ngài đã làm tấm gương tốt cho chúng ta. Bởi thế chúng ta khẳng định Đức Phật là nhà giáo dục, không liên quan đến Tôn giáo. Ngài biết có thiên thần, có quỷ thần, đó đều là phàm phu, đều là đối tượng để ngài dạy. Không chỉ dạy người, ngài còn dạy cả quỷ, dạy trời, ở đâu muốn học ngài liền đến đó dạy, không có gì sợ hãi. Quả thật là trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, chư vị Bồ Tát học trò của ngài, mỗi người đều như vậy!

Hiện nay Đức Phật không còn tại thế, kinh điển lưu lại thế gian, chúng ta nương vào lý luận, phương pháp, cảnh giới trong kinh điển tu tập, có thể đạt được chăng? Được, ở đây quan trọng nhất là buông bỏ.

Tôi gặp Chương Gia đại sư, ngày đầu tiên đại sư dạy tôi: “Nhìn thấu, buông bỏ”. Lúc đó đối với hai câu này tôi hình như hiểu nhìn như không hiểu. Hình như hiểu, nhưng trên thực tế thì không hiểu. Trải qua nhiều năm rèn luyện cũng hiểu được. Chúng ta vừa mới nói buông bỏ tham sân si mạn nghi, buông bỏ oán hận não nộ phiền, buông bỏ sát đạo dâm vọng tử, đây là trình độ nào? Học vị A la hán, trình độ thấp nhất, không cao. Nhưng trình độ này cao hơn thiên nhân, thiên nhân không sánh được. Nên nếu có thể tu học được như vậy, cho dù ở trong lục đạo, chắc chắn không đọa vào ba đường ác. Nếu tiến thêm một bước, như những điều Đức Phật dạy trong kinh điển: đoạn tận kiến tư phiền não, liền ra khỏi luân hồi lục đạo. Chúng ta tu học như vậy, đoạn tham sân si mạn nghi, đoạn oán hận não nộ phiền, đoạn sát đạo dâm vọng tử, đây là cơ sở rất tốt. Có cơ sở tốt đẹp này, nâng cao cảnh giới là điều đơn giản, cũng chính là quý vị đã đầy đủ điều kiện để đạt được những học vị trong Phật học. Không có điều kiện này không đạt được học vị.

“Cứu cánh Bồ Tát chư ba la mật”. Ba la mật có nghĩa là cứu cánh viên mãn, mỗi khoa mục đều thể hiện một cách tốt đẹp, đều viên mãn. “Nhi thường an trú bất sanh bất diệt chư tam ma địa”. Tam ma địa là thiền định. Có rất nhiều phương pháp đạt được thiền định, nên gọi là “chư tam ma địa”. Hiện nay chúng ta dùng phương pháp gì? Dùng phương pháp trì danh niệm Phật, chư vị nên biết, đây là tu tam ma địa, tu như thế nào? Khi gặp thuận cảnh hay gặp thiện duyên, thuận cảnh chính là hoàn cảnh tốt, vô cùng tốt đẹp. Thiện duyên là gì? Quý vị gặp người khác đều hoan hỷ, đều là người rất tốt với quý vị, ở đây rất dễ sanh tham ái, nếu sanh tham ái rất phiền phức, vì sao vậy? Vì tham ái là phiền não, tham sân si mạn nghi là phiền não, không phải việc tốt. Ở trong hoàn cảnh này phải có trí tuệ, không sanh tham ái, sanh ra điều gì? Sanh cảm ân, nhất



định không có tham ái. Nếu là nghịch duyên, hoàn cảnh không tốt, luôn luôn có chướng ngại, nhân sự không tốt là ác duyên. Đều là đến tìm phiền phức, đến hủy báng, đổ ky, thậm chí là hãm hại. Trong hoàn cảnh này không sanh oán hận, vừa sanh oán hận lại khởi phiền não, đây gọi là công phu tu hành thật sự. Luôn dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để đối đãi mọi hoàn cảnh, mọi nhân sự. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, như vậy là đúng.

Khi sống trong hoàn cảnh mà thực tế không thể nhẫn được, tập khí rất nặng phải làm sao? Tất cả đều trở về với một câu Phật hiệu, đây là biết niệm Phật. Khi tham tâm khởi lên, đổi thành A Di Đà Phật, Phật A Di Đà không có tham tâm. Tâm oán hận sanh khởi liền A Di Đà Phật, tâm oán hận không còn. Dùng câu niệm Phật này tu tam ma địa, gọi là niệm Phật tam ma địa, đây gọi là thật sự biết niệm!

Người niệm Phật nhiều, người biết niệm Phật không nhiều. Người biết niệm Phật sẽ đoạn tận tất cả tập khí phiền não, như vậy là thành công. Ngày ngày niệm Phật mà không đoạn được tập khí phiền não, vậy là không có hiệu quả. Tuy không thể nói họ không uổng công niệm Phật, nhưng họ niệm chỉ là đang trồng một hạt giống Phật A Di Đà trong A lại da thức, ngay trong đời này không được thọ dụng. Quý vị xem đến khi nào mới được thọ dụng? Khi nào quý vị có thể dùng phương pháp này chế phục được tập khí phiền não. Chế phục trước, sau đó mới đoạn tận, như vậy là thành công, đó gọi là biết niệm. Niệm Phật như thế không khác gì tu thiền, còn tiện lợi hơn tu thiền, dễ dàng hơn tu thiền, vì mọi lúc mọi nơi họ đều có thể duy trì công phu không gián đoạn, quả thật rất thù thắng!

“Bất sanh bất diệt”, đây là trong Kinh Niết Bàn nói. Niết bàn là tiếng Phạn, niết dịch thành tiếng hoa ngữ là bất sanh, bàn dịch thành tiếng hoa ngữ là bất diệt. Không sanh không diệt gọi là đại niết bàn. Trong Kinh Duy Ma lại nói: “Pháp bản bất sanh, kim tác vô diệt”, cảnh giới niết bàn này là thật. A la hán thấy được biên duyên gọi là thiên chân niết bàn, chưa cứu cánh, Phật mới cứu cánh. Đến học vị cao nhất mới hoàn toàn minh bạch.

Chúng ta thấy, tiến sĩ Max Planck người Đức, ông ta tiếp cận biên duyên này, ông đã nhìn thấy. Ông đã thấy được chân tướng của vật chất, thấy được chân tướng của ý niệm, nhưng ông ta không biết chân tướng này từ đâu mà có. Trong báo cáo chỉ nói, ý niệm là từ không sanh ra có. Hiện tượng này trong Phật pháp gọi là niết bàn, ông ta không hiểu được vấn đề này. Sau cùng ý niệm này từ đâu đến, ông ta có biết được chăng? Không biết.

Trong kinh Đức Phật nói, dùng đệ lục ý thức, đệ lục ý thức là gì? Chính là tư tưởng, tư duy của chúng ta, năng lực này rất lớn. Ý niệm, niệm có thể sanh ra tất cả vạn pháp, căn bản của ý niệm là tự tánh, người đông phương chúng ta gọi là tánh, bản tánh. Ông ta không thấy được bản tánh, vì sao vậy? Vì bản tánh không có hiện tượng, khoa học và triết học nghiên cứu đều phải có đối tượng. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần hoặc là hiện tượng tự nhiên, nhưng nhất định phải có hiện tượng. Bản tánh không có hiện tượng, nó không phải hiện tượng vật chất, nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, cũng không phải hiện tượng tinh thần, nó đều không có. Bởi thế khoa học và triết học không đạt được nó, nên Đức Phật nói: “Chỉ có chúng mới biết được”. Như thế nào mới có thể thấy được? Quý vị không dùng tư duy, không dùng tư tưởng, chính là không dùng tâm này, quý vị sẽ thấy được. Vì tâm này là vọng tâm, khởi tâm động niệm là vọng tâm, vọng chỉ có thể nhìn thấy vọng, không nhìn thấy chân. Chân phải dùng chân tâm, chân tâm không có ý niệm, nhà Phật nói: “chân tâm ly niệm”. Quý vị có ý niệm tức không phải chân tâm. Nên lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần bên ngoài, không khởi tâm, không động niệm liền kiến tánh, tức minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nên các nhà khoa học chỉ kém một chút, họ đã đến biên duyên, chúng ta không thể không khâm phục. Họ có thể phát hiện A lại da, thật sự không dễ.

Ba loại hiện tượng đều là A lại da sanh ra, nghiệp tướng của A lại da là hiện tượng tự nhiên, hiện nay khoa học gọi là năng lượng. Chuyển tướng của A lại da chính là hiện tượng tinh thần, khoa học gọi là tin tức. Cảnh giới tướng của A lại da, khoa học gọi là vật chất. Max Planck đã quan sát được A lại da, trong Phật giáo đại thừa gọi đây là cực hạn. Dùng tư duy tưởng tượng của đệ lục ý thức đạt đến cực hạn này, cao hơn nữa thì không còn cách nào. Hơn nữa phải buông bỏ điều này, ta không dùng ý niệm tư duy, không có gì cả, tâm thanh tịnh là thấy được. Bởi vậy không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước sẽ kiến tánh, như vậy tức thành Phật. Nên các nhà khoa học cách Phật rất gần, chỉ cần họ buông bỏ những thứ này lập tức kiến tánh, kiến tánh tức hoát nhiên đại ngộ. Bây giờ đã hiểu rõ ý niệm này từ đâu đến, và năng lượng từ đâu đến, đây gọi là gì? Gọi là Phật tri Phật kiến. Cách nhìn và kiến giải của quý vị hoàn toàn tương đồng với những gì Phật thấy được.

“Tiểu thừa y hữu dư y niết bàn chi lý nhi quán bất sanh bất diệt, xu u thiên không”. Hàng tiểu thừa chưa thấy thấu triệt về bất sanh bất diệt.

“Đại thừa tắc tòng không nhập giả, ư hữu vi chi sự tướng thượng, hiển bất sanh bất diệt chi lý. Đương tướng tức đạo, tức sự nhi chân, cố

năng chung nhật độ sanh, chung nhật vô độ, nhật thiệp vạn duyên, nhất tâm không tịch. Nãi năng ư bố thí nhĩ nhục đẳng lục độ tất giai cứu cánh, nhi nhưng an trú ư bất sanh bất diệt, chư tam muội trung, bất thất định ý”. Đây chính là chỗ khác nhau giữa đại thừa và tiểu thừa.

“Tiểu thừa nhập ư bất sanh bất diệt”, họ không làm gì cả, đại thừa không như vậy. Đại thừa biết sanh diệt và không sanh diệt là một không phải hai, là một vấn đề. Sự tướng có thể tùy sanh diệt, nhưng tâm không sanh không diệt, đây mới thật sự gọi là không sanh không diệt.

Từ mấy câu này mà nói: “Đương tướng tức đạo, tức sự nhi chân, chung nhật độ sanh, chung nhật vô độ, nhật thiệp vạn duyên, nhất tâm không tịch”, chúng ta đọc đến đây. Chúng ta hỏi, lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, ngài giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, có khởi tâm động niệm chăng? Không có, nếu khởi tâm động niệm, khi gặp vấn đề ngài không thể giải đáp, vì sao vậy? Vì ngài khởi tâm động niệm, dùng gì để khởi tâm động niệm? Dùng tri thức, không khởi tâm không động niệm thì sao? Là dùng trí tuệ. Trí tuệ có thể giải quyết mọi vấn đề, không dùng tư duy, có thể tin được chăng? Tin được, vì sao vậy? Vì có chứng cứ.

Quý vị xem Lục Tổ Đàn Kinh, ngài Huệ Năng thời nhà Đường, ngài không biết chữ, không được học hành, đốn củi mưu sinh, là một tiểu phu. Tiểu phu, hiện nay một số người không biết tiểu phu là gì? Hiện nay trên thế gian không có nghề này. Trong thời kỳ chiến tranh, đại hậu phương của Trung quốc vẫn sống cuộc sống của xã hội ngày xưa, trong thành phố không có điện đèn, không có nước máy cũng không có ga. Cuộc sống của người trong thành phố phải mua củi, mua nước, nên có nghề này, ra ngoài thành gánh nước vào thành bán, một gánh nước mấy đồng tiền. Đốn củi, lên núi đốn củi về bán, nhà nào cũng nấu lò, chúng ta sống cuộc sống như vậy. Bởi thế chúng tôi rất rõ ràng, nghề này rất gian khổ, đều là khổ lực. Sáng sớm lên núi đốn củi, đem đến thành phố bán, tiền bán củi mua một ít rau, mua một ít gạo về nhà để sống. Một ngày không làm là một ngày không có cơm ăn. Rất khổ, khổ mua nước cũng là như vậy. Trước đây nước rất sạch, nước hồ gần thành đều có thể uống, đến bên hồ gánh nước. Hiện nay có ga, có điện, nghề này không còn. Ngài Huệ Năng làm nghề này, đến 24 tuổi gặp được Phật pháp. Ngài bán củi, bán xong củi lấy tiền, rồi khách điếm, hiện nay chính là khách sạn. Trong khách điếm có người đọc Kinh Kim Cang, ngài nghe xong cảm thấy có đạo lý, nên dừng lại bên cửa đợi họ đọc xong. Sau khi đọc xong ngài liền đi vào hỏi: ông mới đọc gì vậy? Ngài nghe xong thấy rất có ý nghĩa, liền đem cảm nhận của mình nói cho ông ta nghe, người này vô cùng kinh ngạc: Anh đốn củi không biết chữ, sao lại có trí tuệ như vậy? Anh có thể nghe hiểu, quả là

tuyệt vời. Người này quả là hiếm có, nghe xong lập tức thành tựu cho anh ta, nên đã giới thiệu ngài Huệ Năng đến tham học với Ngũ tổ Hoằng Nhẫn. Nhưng vì Huệ Năng còn phải nuôi mẹ già, nên ông ta tặng cho Huệ Năng 10 lượng, vào thời đó 10 lượng rất lớn, đây là phí để lo cho mẹ, lại tìm vài người Phật tử để chăm sóc mẹ Huệ Năng. Chúng ta nghĩ mẹ ngài cũng không lớn lắm, Huệ Năng 24 tuổi, mẹ ngài nhiều nhất khoảng hơn 50 tuổi, nhưng lúc đó người nông thôn 50 tuổi xem ra rất già. Mẹ già có người chăm sóc, ngài liền an tâm đi tham học, ở trên Hoàng Mai tám tháng, tám tháng đó ngài làm gì? Trong chùa có giảng đường nhưng ngài chưa từng đến, chùa có thiền đường ngài cũng chưa ngồi được cây hương nào. Công việc ngũ tổ phân cho ngài vẫn là nghề cũ, là đến nhà bếp chẻ củi giã gạo, làm khổ công suốt tám tháng như vậy. Vậy mà ngũ tổ truyền y bát\_vị trí tổ sư cho ngài, quả là không tương tượng được. Ngũ tổ cũng thử thách ngài, lần thử thách đó là nửa đêm canh ba, là tránh không để người khác thấy, vì sao vậy? Vì sợ người khác hoài nghi, đổ ky.

Ngũ tổ có một người đệ tử thông minh là Thần tú, theo học với ngũ tổ mười mấy hai mươi năm. Mọi người đều cho rằng nhất định Ngũ tổ truyền y bát cho Thần tú, sao lại truyền cho người khác? Người này lại không biết chữ, từ phương nam đến, rất quê mùa, mọi người đều xem thường. Ngài có định công, biểu hiện bên ngoài rất khiêm tốn, lúc nào cũng lễ nhượng. Nửa đêm canh ba Ngũ tổ gọi ngài lên gặp, giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang, chắc chắn không có sách vì ngài không biết chữ, có sách cũng vô dụng, ngài chỉ nghe. Giảng đến câu: “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, khoảng 1 phần 3, ngài liền đại triệt đại ngộ, và đưa ra báo cáo với ngũ tổ. Ngài nói ra năm câu: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, nói như hiện nay nào ngờ tức là không ai ngờ rằng tự tánh vốn là thanh tịnh. Xưa nay chưa từng bị nhiễm ô, hiện nay cũng không nhiễm ô, bản tánh này đã kiến tánh. “Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, không có sanh diệt. “Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đầy đủ trí tuệ đức tướng, đức năng tướng hảo đều đầy đủ, không thiếu thứ gì. “Đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, ngày nay chúng ta dao động là vọng niệm. Vọng tâm động, chân tâm bất động. Câu sau cùng: “Đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, biến pháp giới hư không giới đều do tự tánh biến hiện ra.

Ngũ tổ nghe đến câu này nói: Được rồi, không cần nói nữa, liền truyền y bát cho ngài và dạy ngài lập tức ra đi. Ngài đi trốn nạn đến ngày thứ hai thì mọi người biết, tất cả mọi người trong chùa đều chia nhau đi tìm, muốn đoạt lại y bát: Anh ta có tư cách gì mà làm tổ đời thứ sáu? Người giỏi hơn anh ta trong thiên hạ thiếu gì. Họ không phục. Không phải ngày thứ hai, sau hai ba ngày, vì Ngũ tổ không ra ngoài, mọi người tưởng rằng ngài không khỏe, để Huệ Năng đi xa một chút, khiến mọi

người không tìm được. Trong lúc lánh nạn, gặp được một vị tỳ kheo ni đọc Kinh Niết Bàn, kinh này phân lượng rất lớn, có hai bản dịch. Một bản dịch có 40 quyển, bản dịch khác có 36 quyển, phân lượng rất lớn. Vị tỳ kheo này đọc kinh, ngài ở bên cạnh nghe, đợi cô ta đọc xong ngài liền đem ý của đoạn kinh đó giảng cho cô ta nghe. Tỳ kheo ni vô cùng kinh ngạc, ông học từ đâu vậy? Liền đưa kinh đến thỉnh giáo ngài, ngài nói tôi không biết chữ. Ông không biết chữ, sao lại có thể nói được như thế? Ngài nói, vấn đề này không liên quan đến biết chữ hay không, đây là gì? Kiến tánh là thông đạt tất cả, tự nhiên thông đạt. Quý vị biết chữ, vừa xem liền thấu hiểu, vừa nghe đã hiểu, vừa tiếp xúc liền hiểu, tất cả pháp thể xuất thế gian không có gì không thông.

Bởi thế mục tiêu sau cùng của Phật pháp đại thừa là kiến tánh, kiến tánh là thông tất cả, nếu không kiến tánh những gì quý vị đạt được là tri thức, tri thức là có giới hạn. Quý vị biết được rất ít, không thể biết hết tất cả, vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều từ trong tự tánh biến hiện ra, quý vị tìm ra nguồn gốc không phải đã tìm được tất cả rồi ư? Giống như một trái cầu, quý vị đạt được điểm trung tâm, mọi điểm đều hướng đến điểm trung tâm, đạt được điểm trung tâm thì tất cả đều được giải quyết. Nên Đức Phật nói tất cả trí tuệ không phải học được từ bên ngoài, mà chúng ta vốn có.

Đức hạnh, năng lực toàn là vốn có, không liên quan gì đến bên ngoài, đây là thứ thật, không phải giả. Có hiểu khoa học kỹ thuật chẳng? Hiểu, không có gì không hiểu, vì sao không phát triển khoa học kỹ thuật? Nếu phát triển khoa học kỹ thuật sớm, thì địa cầu sớm hủy diệt, điều này bây giờ chúng ta mới hiểu, đây là nếm mật đầu mũi dao. Chúng ta nếm được vị ngọt rất ít, nhưng giá phải trả thì quá đắt, nên những người đó sẽ không làm những việc này. Khi thiên tai giáng xuống, họ thật sự có cách giúp chúng ta giải quyết, họ hoàn toàn dùng ý niệm để giải quyết vấn đề. Cũng may trong thời đại này, các nhà khoa học đã phát hiện, cũng có không ít người đều đồng ý với cách nói này. Hóa giải vấn đề xã hội cần có luân lý đạo đức, cần đến giáo dục nhân quả. Hóa giải những thiên tai thảm họa tự nhiên trên địa cầu, phải dùng ý niệm, đặc biệt là ý niệm tập thể. Giống như thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng.

Thế kỷ 16, nhà dự ngôn Nhược Tra Đơn Mã Tư người Pháp đích thực có nói rất rõ ràng trong cuốn Chư Thế Kỷ: Năm 1999 là tận thế. Nói 400 năm trước, lưu truyền trên toàn thế giới, không ai không biết. Năm 1999, năm này tất cả các tín đồ của các Tôn giáo trên toàn thế giới đều cầu nguyện cho việc này, sức mạnh này quá lớn, nên thiên tai không xảy ra. Năm đó tôi ở Singapore, viện trưởng viện thần học Thiên chúa giáo Singapore, chất vấn nghi ngờ đối với vấn đề này: Rõ ràng có thiên tai, vì

sao lại không có? Năm này qua đi rất bình an. Tín đồ ông ta đem lời này nói với tôi, hỏi tôi. Tôi nói với họ không phải không có, là do người trên toàn thế giới đều cầu nguyện, năng lượng ý thức tập thể này quá lớn, đã hóa giải được thiên tai này. Nhưng chúng ta nên nhớ rằng, đây là trị ngọn không trị gốc, nếu chúng ta quên việc này đi, thiên tai không có nên quên mất. Nếu phát sinh phản tác dụng, đây là giả không phải thật, tiếp tục tạo ác nữa thì phiền phức lại đến. Những thiên tai thảm họa hiện nay chính là của năm 1999, nó đã trở lại, sự thật chính là như vậy. Bây giờ chúng ta cầu nguyện tiếp, có hữu dụng chăng? Có hiệu quả, không phải không hiệu quả, hiệu quả.

Phương pháp thật sự giải quyết được vấn đề, đó chính là như ông Bladen nói, đó là cách giải quyết căn bản, đó là gì? Là dựa vào giáo dục. Bởi thế mỗi Tôn giáo đều phải khôi phục lại nền giáo dục, giáo dục trị cả gốc lẫn ngọn. Không có giáo dục, chỉ dựa vào cầu nguyện là trị ngọn không trị gốc, mà thời gian lại quá ngắn, nên giáo dục Tôn giáo quan trọng hơn bất cứ điều gì, nó trị cả gốc lẫn ngọn.

Vấn đề này tôi cũng có kiến nghị với giáo hoàng Thiên chúa giáo, chúng ta phải khôi phục nền giáo dục. Phải dạy con người giác ngộ, phải dạy con người thấu triệt, thật sự triệt để sám hối sửa đổi, quay đầu là bờ. Trong mỗi Tôn giáo đều có giới luật, giới luật đều rất hay, phải siêng năng tu học, tuyệt đối không được xem nó là vật của quá khứ, như vậy chúng ta rất thiệt thòi. Nó là chân lý, là trí tuệ chân thật.

Trong kinh này Đức Phật nói đến ba loại chân thật: Chân thật chi tế, đó là nói bản tánh, bản tánh vốn thiện, bản tánh là Phật. Thứ hai là trí tuệ chân thật, thứ ba là lợi ích chân thật. Nên lúc Đức Phật còn tại thế, không những chỉ có ngài, mà ở Trung quốc, các bậc tổ sư, bao gồm ngài Huệ Năng. Họ suốt ngày dạy học độ chúng sanh, không có ngày này không độ.

Dạy học là gì? Là thân khẩu đang dạy quý vị, không khởi ý niệm, không khởi tâm không động niệm. Cả một đời Đức Phật giảng kinh thuyết pháp, không hề khởi tâm động niệm, nên những văn tự ngôn ngữ này đều là trong tự tánh tự nhiên hiển lộ. Tuy hằng ngày tiếp xúc vạn duyên, nhưng nhất tâm không tịch, đây là chân tướng của họ.

“Nãi năng ư bồ thí, nhĩn nhục lục ba la mật”, chúng ta nói lục độ vạn hạnh, mười nguyện Phổ Hiền, họ thật sự làm được, có khởi tâm động niệm chăng? Không có. Nên mới nói: “Tất giai cứu cánh”, không có gì họ không viên mãn, không có gì họ không cứu cánh. Vì vậy mà an trú bất sanh bất diệt, trong các tam muội, không mất định ý. Họ ở đâu? Họ ở trong thiền định, xưa nay họ chưa từng khởi tâm động niệm, bên ngoài

giống như chúng ta, nhưng nội tâm không giống nhau. Nội tâm chúng ta rất loạn, vọng niệm quá nhiều, họ hoàn toàn thanh tịnh.

“Hành biến đạo tràng, u đạo tràng chánh hành, vô sở khuyết thiếu”. Đạo tràng là gì? Là nơi dạy học, không có cố định. Một người đến thỉnh giáo cũng dạy, hai người đến thỉnh giáo cũng dạy, bất luận khi nào và bất luận ở đâu, đều gọi là đạo tràng.

“Viễn nhị thừa cảnh”, nhị thừa là A la hán, Bích Chi Phật. Vì sao nói viễn ly cảnh giới của họ? Họ có đối tượng, họ thích quý vị, dạy quý vị. Họ không thích quý vị họ sẽ không dạy. Quý vị hỏi họ sẽ dạy, còn như không hỏi họ không dạy. Phật Bồ Tát không như vậy, không hỏi cũng dạy. Nhà Phật nói: “Phật không độ người vô duyên”, như thế nào gọi là vô duyên? Quý vị không tin, các ngài nói quý vị không hiểu, đây gọi là vô duyên, Phật không dạy hạng người này. Nếu tin và có thể nghe hiểu, ngài nhất định sẽ dạy, dù không hỏi ngài cũng dạy. Đây gọi là đại từ đại bi, gọi là đại thừa, từ bi đến tột cùng.

“Duy y nhất thừa pháp, cứu cánh bỉ ngạn”. Nhất thừa pháp là gì? Nhất định giúp quý vị thành Phật, nhất định giúp quý vị khôi phục tự tánh. Cũng chính là nói giúp quý vị minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh là điều đáng được. Đây là mục tiêu dạy học sau cùng của Phật pháp, là một mục tiêu cao nhất.

Thập Trú Tỳ Bà Sa Luận lại nói: “Nếu đọa vào Thanh văn địa và Bích Chi Phật địa, gọi là Bồ Tát chết, tức mất hết tất cả lợi ích”. Bồ Tát sao lại chết, đây là ví dụ không phải chết thật, là Bồ Tát bị thoái chuyển. Giống như A la hán, thích thì tôi dạy quý vị, không thích thì không dạy. Đây là A la hán, Bồ Tát không như vậy, thích cũng dạy, không thích cũng dạy. Hay nói cách khác Bồ Tát không có phân biệt, không có gì là thích hay không thích. A la hán có phân biệt, Bồ Tát không có phân biệt. A la hán không có chấp trước, nhưng có phân biệt, đại Bồ Tát đến phân biệt cũng không có. Nên nếu Bồ Tát còn phân biệt, họ liền bị đọa. Chúng ta nói đi học mà bị đuổi xuống lớp dưới, không phải ở lại lớp, bị đuổi xuống lớp dưới. Hạ xuống một bậc, gọi là Bồ Tát chết, tức mất đi tất cả lợi ích, công đức lợi ích đều mất hết.

“Nhược đọa u địa ngục, bất sanh như thị úy. Nhược đọa nhị thừa địa, tác vi đại bố úy”. Đây là ví dụ, nếu đọa vào địa ngục cũng đừng sợ, trong địa ngục Bồ Tát cũng giáo hóa chúng sanh, ngài đến đó giáo hóa. Bồ Tát Địa Tạng thường ở trong địa ngục: “địa ngục vị không thệ bất thành Phật”, đây là đại từ đại bi, đại nguyện. Nhưng không thể đọa nhị thừa, nhị thừa chính là Thanh văn và Bích chi Phật. Nếu đọa vào nhị thừa, đó là điều

đáng sợ nhất, vì sao vậy? Vì không thể thực hiện nguyện hóa độ chúng sanh.

Học Phật, quý vị xem từ sơ phát tâm, thầy đã dạy chúng ta phát tứ hồng thệ nguyện. Nguyện đầu tiên: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, phải phát nguyện này. Không có nói quý vị thích thì độ, không thích thì thôi, không nói như vậy. Phải sanh tâm bình đẳng, phải sanh tâm thanh tịnh. Đặc biệt là thấy chúng sanh tạo nghiệp, tạo nghiệp sẽ có quả báo, nên phải ngăn họ, khuyên họ để họ đừng tạo nghiệp.

Phương pháp hóa độ rất nhiều, quý vị phải học nhiều, phải quảng học đa văn. Nhà Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, có rất nhiều phương pháp khác nhau để giúp người giác ngộ, giúp người khác quay đầu không tạo nghiệp ác. “Nên Bồ Tát phải xa rời cảnh giới nhị thừa”, ý nghĩa chính là chỗ này.

Tổng kết sau cùng chính là từ câu: A nan. Kinh văn: “A nan, ngã kim lược thuyết, bỉ Cực Lạc giới sở sanh Bồ Tát, chân thật công đức tất giai như thị. Nhược quảng thuyết giả, bách thiên vạn kiếp bất năng cùng tận”, là câu này.

Đây là Đức Thế Tôn tổng kết về công đức chân thật của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, nói không cùng tận, nói không hết. Nghĩa là gì? Khuyên chúng ta nhất định phải phát tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc học tập, công đức lợi ích này quả thật vô cùng lớn lao. Không những là Đức Thế Tôn nói không cùng tận, mà tất cả chư Phật cùng nói đều nói không cùng tận.

Trong đời này chúng ta có được nhân duyên thù thắng này, rất khó được! Duyên, hiện nay gọi là cơ hội, cơ hội này chúng ta không dễ đạt được: Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: Vô lượng kiếp đến nay mới có một ngày hy hữu khó gặp, sao chúng ta lại gặp được? Gặp được điều gì? Gặp được bộ kinh này. Bây giờ tôi đặc biệt giới thiệu với mọi người là gặp được bộ chú giải này. Bộ kinh này rất hy hữu, cư sĩ Hạ Liên Cư đã đem năm loại bản dịch khác nhau Kinh Vô Lượng Thọ ở Trung quốc rất có duyên, từ thời nhà Hán đến thời Nam Tống là 800 năm, tất cả có 12 lần phiên dịch, nên kinh này được phiên dịch nhiều nhất. Nhưng những bản này đã thất truyền, lưu lại đến nay chỉ còn năm bản dịch, bị thất truyền bảy bản. Xem nội dung năm bản này có sai biệt rất lớn, nên các bậc cổ đức nói: Khi Đức Phật tại thế, ngài tuyên thuyết kinh này nhiều lần, không phải một lần. Một lần, một nguyên bản, bất luận dịch như thế nào đều có khác biệt, nhưng khác biệt không nhiều lắm. Nhưng nếu khác biệt nhiều, tức không phải giảng một lần, còn thất truyền



bảy bản. Nếu bảy bản đó còn, có thể còn khác biệt lớn hơn nữa. Đức Phật rất từ bi, ngài tuyên giảng kinh này nhiều lần, ngài giảng kinh chỉ giảng một lần, không giảng lần thứ hai, duy chỉ bộ kinh này ngài giảng nhiều lần.

Hiện nay căn cứ năm loại nguyên bản dịch này, ít nhất ngài giảng ba lần, đây chính là điểm rất đặc biệt. Hạ Liên Cư đem năm bản này hội tập thành một bản, chúng ta đọc bản này là đồng nghĩa với đọc tất cả năm bản dịch, nên bộ chú giải của Hoàng Niệm Tổ rất hiếm có. Tập kinh luận chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, còn tập tinh yếu chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của chư vị tổ sư xưa nay ở trong nước cũng như nước ngoài. Nên bản chú giải này là tập chú, tập chú của Hoàng Niệm Tổ, mục lục để ở sau, tổng cộng sách tham khảo có 193 loại kinh luận chú sớ, nên nó là tập đại thành. Chúng ta đọc chú giải này, coi như đọc được 193 loại chú sớ, rất khó được, quả thật rất khó có được.

Nên chú giải này của Hoàng Niệm Tổ phải là tập giải\_Tập đại thành kinh luận cổ chú giải thích. Chúng ta gặp được một bản như thế này, quả thật gọi là hy hữu khó gặp, bản này rất đáng quý. Nên chúng ta phải tuân thủ giáo huấn của chư vị tổ sư: Nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Đời này chúng ta học đại thừa, một bản này là đủ, trong bản này là tất cả Tông môn, Giáo môn, Hiển giáo, Mật giáo, đại thừa, tiểu thừa, giáo nghĩa mà Đức Thế Tôn thuyết giảng suốt 49 năm, tất cả đều có trong bộ kinh này. Bộ kinh này đồng nghĩa với tiểu tạng kinh, nó không khiếm khuyết, quý vị xem khó được biết bao! Từ trong bộ kinh này nhận ra được: Một tức tất cả, tất cả tức một.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 492**